

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2015, Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân huyện khóa III, kỳ họp thứ Chín; trong 6 tháng đầu năm 2015, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau:

I. Về kinh tế

1. Nông nghiệp, nông thôn:

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng ước đến ngày 30/6/2015 được 23.467ha, bằng 74,2% kế hoạch (KH), 90% so với cùng kỳ (CK). Trong đó: vụ đông xuân gieo trồng được 7.718ha, đạt 103% KH; vụ mùa gieo trồng 15.749 ha, đạt 65,3%KH (số liệu chi tiết có phụ biểu kèm theo).

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2015 đạt thấp so với cùng kỳ. Nguyên nhân: do mùa mưa đến muộn, lượng mưa ít hơn so với cùng kỳ, thời tiết nắng nóng kéo dài làm ảnh hưởng đến việc bố trí thời vụ, diện tích gieo trồng một số cây trồng như lúa 1 vụ, lúa rẫy, ngô, đậu các loại... Bên cạnh đó, mặc dù các cơ quan chức năng, UBND xã đã có khuyến cáo không sản xuất tăng vụ nhưng một số hộ dân ở các xã Ia Tróck, Ia Mron vẫn gieo sạ hơn 205ha lúa, diện tích này có nguy cơ bị khô cháy do không có nước tưới.

b) Công tác bảo vệ thực vật: Trên cây lúa có 78 ha bị nhiễm sâu bệnh nhưng ở mức độ nhẹ, cây mía có 208 ha bị bệnh trắng lá, các loại cây trồng khác sâu bệnh gây hại rải rác. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trừ, hạn chế phát sinh gây hại của sâu bệnh. Đối với những diện tích mía bị nhiễm bệnh nặng phải tiêu hủy, luân canh cây trồng khác. Đến nay, nông dân đã phá bỏ hơn 26 ha mía bị bệnh trắng lá để chuyển đổi cây trồng khác.

c) Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học - kỹ thuật: Chỉ đạo các ngành chức năng triển khai thực hiện các mô hình, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp (PA sản xuất giống lúa cấp I tại chỗ; PA sử dụng chế phẩm sinh học vườn sinh thái trên cây lúa; Trồng ngô lai theo quy trình hàng đôi; Nuôi heo trắng kết hợp làm hầm Bioga; Nuôi dê bách thảo sinh sản), vốn khoa học công nghệ (Mô hình trồng hành thơm lấy củ; Chế biến thức ăn gia súc từ phụ phẩm nông nghiệp) năm 2015 đảm bảo đúng mùa vụ, hiệu quả. Đến nay, các ngành đã cấp phát giống, vật tư cho các hộ tham gia thực hiện mô hình, dự án.

d) Chăn nuôi-thú y: Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình chăn nuôi; tổ chức tuyên truyền về phòng, điều trị các bệnh gia súc, gia cầm, vệ sinh môi trường chăn nuôi; kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn. Nhờ vậy, đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, chưa xảy ra dịch bệnh. Đã tiếp nhận và cấp 130 lít hóa chất Benkocid cho các xã để phun tiêu độc, khử trùng môi trường khu vực chăn nuôi; Tiếp nhận và tổ chức tiêm phòng 16.500 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 2.500 liều vắc xin dịch tả, 26.000 liều vắc xin lở mồm long móng trâu bò.

Theo thống kê tại thời điểm ngày 01/4/2015, đàn trâu có 632 con, tăng 1,6% so với CK; đàn bò 28.140 con, tăng 2,5% so với CK (trong đó bò lai 4.132 con, tăng 0,34% so với CK); đàn heo 31.960 con, giảm 2,9% so với CK; đàn gia cầm 143.389 con, tăng 8,2% so với CK.

e) Thủy lợi: Chỉ đạo UBND các xã, các hợp tác xã, Tổ dịch vụ thủy nông thường xuyên kiểm tra, tu sửa các trạm bơm điện, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới tiêu cho cây trồng; triển khai các biện pháp phòng chống khô hạn cho cây trồng. Vì vậy, đến nay trên địa bàn huyện chưa có diện tích cây trồng bị thiệt hại do khô hạn. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã lập hồ sơ đề nghị miễn thủy lợi phí năm 2015 trình tỉnh phê duyệt với tổng diện tích 2.391ha.

f) Công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đã ban hành Phương án phòng chống, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) cấp huyện. Chỉ đạo các xã và các ngành cùng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; rà soát, bổ sung phương án PCTT và TKCN năm 2015 với phương châm “4 tại chỗ”, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

Ngày 05/4/2015, tại Trung tâm huyện xảy ra mưa rào kèm theo gió lốc làm 01 người bị thương; 02 căn nhà bị tốc mái (135m²), 06 trụ điện hạ thế bị gãy và nghiêng, hư hỏng 02 bộ đèn đường, ước thiệt hại khoảng 40 triệu đồng. Các ngành chức năng đã khắc phục thiệt hại do gió lốc gây ra.

g) Về xây dựng nông thôn mới: Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới năm 2014. Qua rà soát, đánh giá hầu hết các xã đạt tiêu chí nông thôn mới giảm so với báo cáo năm 2014; Kết quả: có 01 xã đạt 7 tiêu chí (xã Ia Trók), 02 xã đạt 6 tiêu chí (xã Kim Tân, Chư Răng), 02 xã đạt 5 tiêu chí (xã Pờ Tó, Ia Kdăm), 04 xã đạt 4 tiêu chí (xã Ia Mơn, Ia Tul, Ia Broăi, Chư Mố). Nguyên nhân: thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về việc đánh giá thực chất kết quả thực hiện nông thôn mới, không chạy theo thành tích; mặt khác do việc đánh giá của cơ quan chuyên môn, UBND các xã chưa chính xác, chưa xác với thực tế địa phương.

Ban hành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2015. Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã triển khai thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.

2. Về lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng: Công tác tuần tra, kiểm soát về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được chỉ đạo thường xuyên. Ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2014- 2015; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt các quy định của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, không phá rừng, đốt rừng, lấn chiếm rừng làm nương rẫy, cũng như khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép. Chỉ đạo UBND các xã tổ chức thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của

pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện 09 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (tăng 3 vụ so với CK), tịch thu hơn 7,6m³ gỗ các loại, phạt tiền và bán lâm sản tịch thu nộp ngân sách nhà nước hơn 118 triệu đồng.

3. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; Thương mại - dịch vụ: Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 28.300 triệu đồng, bằng 56,6% KH và 144,4% so với CK. Nhìn chung, giá trị đầu ra các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ; một số sản phẩm chủ yếu: Gạch nung 20,2 triệu viên, xay xát gia công 15.800 tấn, khai thác cát sỏi 17.396m³, bún bánh các loại 217 tấn, gỗ xẻ đồ mộc 570m³.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Đã đưa vào sử dụng 9 Kiốt trong khuôn viên chợ Ia Mron. Nhìn chung, các chợ trên địa bàn hoạt động ổn định, hàng hoá đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015.

4. Đầu tư, xây dựng cơ bản: Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản được chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm. Đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị, các xã làm chủ đầu tư; tổ chức giao ban công tác xây dựng cơ bản để kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 được phân bổ 87.444 triệu đồng (tăng 30.325 triệu đồng so với với CK) đầu tư khởi công mới và thanh toán nợ 70 hạng mục công trình. Trong đó: nguồn ngân sách Trung ương 69.489 triệu đồng đầu tư 60 công trình; ngân sách Tỉnh 8.750 triệu đồng đầu tư 2 công trình; ngân sách Huyện 9.207 triệu đồng đầu tư 8 công trình.

Giải ngân tính đến ngày 30/6/2015 được 45.906 triệu đồng, đạt 52%KH. Nhìn chung, các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn Chương trình MTQG, vốn trái phiếu Chính phủ được phân bổ kịp thời nên các chủ đầu tư đã chủ động triển khai thực hiện và lựa chọn nhà thầu theo quy định. Tuy nhiên, việc phải điều chỉnh theo công bố giá vật liệu mới năm 2015 đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các hạng mục công trình.

5. Công tác tài nguyên - môi trường: Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tập trung thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 đảm bảo thời gian quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình khai thác khoáng sản trên địa bàn, xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường tại xã Ia Mron, có hơn 200 người tham gia. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới với chủ đề “Cùng nhau tiêu dùng có trách nhiệm vì một trái đất bền vững” tại xã Ia Tul.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tính đến ngày 31/5/2015, toàn huyện đã cấp được 30.958 giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 15.878 ha, đạt tỷ lệ 89,81% diện tích.

6. Về giao thông vận tải - bưu điện - viễn thông:

a) Giao thông vận tải: Chỉ đạo các ngành chức năng, các xã thống kê, rà soát xe công nông, xe độ chế, xe có gắn cần cầu chữ A trên địa bàn, vận động người dân thực hiện hạ tời, cần cầu theo quy định. Chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ và tổ chức triển khai thu phí đường bộ đối với xe mô tô, xe gắn máy năm 2015. Đề nghị Sở Giao thông-Vận tải cấm bỏ sung các biển báo an toàn giao thông dọc tuyến đường Trường Sơn Đông và biển báo chỉ dẫn đường khu vực cầu qua Sông Ba.

Trong quý 6 tháng đầu năm, hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách ổn định. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 55.500 tấn, bằng 37%KH; khối lượng luân chuyển

hàng hóa đạt 4.924.000 T.Km, bằng 27,4%KH; Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 142.000 hành khách, bằng 21,5%KH; khối lượng luân chuyển hành khách đạt 18.267.000 HK.Km, bằng 19,2%KH.

b) Bưu điện – Viễn thông: Đến nay, toàn huyện có 1.353 điện thoại cố định, 720 thuê bao Internet (tăng 153 thuê bao so với CK), 980 thuê bao Gphone, 9 trạm phát sóng viettel.

7. Về tài chính - thuế - ngân hàng:

a) Về tài chính - ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (không kể trợ cấp, kết dư chuyển nguồn, vay) ước thực hiện đến ngày 30/6/2015 được 4.700 triệu đồng, đạt 58%KH huyện giao. Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 30/6/2015 được 156.245 triệu đồng, đạt 76,3%KH; trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4.590 triệu đồng (62,8% KH), ngân sách tỉnh bổ sung 105.000 triệu đồng (53,2%KH), thu chuyển nguồn 46.655 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương (không kể tạm ứng và chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới) ước thực hiện đến ngày 30/6/2015 được 106.494 triệu đồng, đạt 52,1%KH; trong đó chi đầu tư phát triển 7.344 triệu đồng (80%KH), chi thường xuyên 98.950 triệu đồng (51,8%KH), chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 56.459 triệu đồng, chi sự nghiệp khoa học công nghệ 150 triệu đồng, chi sự nghiệp môi trường 500 triệu đồng.

Trong 6 tháng, đã tổ chức bán đấu giá 223 xe mô tô (tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước) nộp ngân sách nhà nước hơn 216 triệu đồng; cấp mới và cấp đổi 22 giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể.

b) Công tác thuế: Trên cơ sở dự toán của tỉnh và HĐND huyện giao, ngành thuế đã kịp thời phân bổ dự toán thu ngân sách quý, năm cho các đội thuế và các xã. Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định mới về quản lý thuế và chính sách thuế. Tổng thu ngân sách do ngành thuế quản lý ước thực hiện đến ngày 30/6/2015 được 3.600 triệu đồng (55%KH); trong đó: thu tiền sử dụng đất 500 triệu đồng, thuế công thương nghiệp-dịch vụ ngoài quốc doanh 2.426 triệu đồng, các loại thuế khác 674 triệu đồng.

c. Hoạt động ngân hàng: Tổng vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội tính đến ngày 31/5/2015 đạt 157.694 triệu đồng; tổng dư nợ: 157.519 triệu đồng (trong đó nợ quá hạn 590 triệu đồng, chiếm 0,38% tổng dư nợ).

8. Thực hiện các dự án: Ban Hỗ trợ kinh doanh nông nghiệp đã thành lập được 42 nhóm sở thích trồng mỳ, nuôi bò, nuôi dê và nuôi heo với 557 thành viên tham gia; 9 tổ tiết kiệm – tín dụng được thành lập tại các chi hội phụ nữ tại 06 xã dự án, với tổng số tiền tiết kiệm huy động hơn 288 triệu đồng, cho 128 thành viên được vay vốn.

II. Về văn hoá-xã hội

1. Về giáo dục: Kết thúc năm học 2014 - 2015, toàn huyện có 32 trường, với 417 lớp, 10.577 học sinh. Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh toàn ngành đạt 96,6%.

Tổ chức kiểm tra và công nhận lại xã đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 và phổ cập THCS. Năm học 2014 – 2015, có 01 Trường THCS được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 3 trường (MG Tuổi Thơ, TH Võ Thị Sáu, THCS Phan Bội Châu). Phối hợp với Đoàn kiểm tra của tỉnh tổ chức kiểm tra và đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia đối với các Trường THCS Hai Bà Trưng, THCS Dân tộc nội trú, Tiểu học Lê Quý Đôn.

Ngành giáo dục đã tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 8, 9; hội thi Tin học trẻ và hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện; tổ chức hội thi “Chúng em kể chuyện Bác Hồ” cho các em học sinh tại các trường trên địa bàn. Hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, bỏ túc THCS và hoàn thành chương trình tiểu học. Đã cộng nhận 967/977 học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học; 588/595 học sinh phổ thông THCS và 184/184 học sinh bỏ túc THCS hoàn thành tốt nghiệp.

2. Về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

Ngành y tế luôn chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh, tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở y tế đã tổ chức khám, chữa bệnh cho hơn 27.120 lượt người, tăng 26,9% so với CK; khám cấp thuốc bảo hiểm y tế cho hơn 16.000 lượt người. Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi và phụ nữ có thai được triển khai tích cực; đã tiêm uống đủ các loại vắc xin cho 1.190 cháu, tiêm uốn ván cho 381 phụ nữ có thai. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai tích cực; kết quả đã chăm sóc cho 23/30 bệnh nhân phong, hoàn thành điều trị cho 20/37 bệnh nhân lao.

Công tác dân số - KHHGD: Tổ chức triển khai chiến dịch tuyên truyền, vận động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đợt I năm 2015 trên địa bàn, kết quả bước đầu khá tích cực.

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, kết quả có 44/64 cơ sở vi phạm. Huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng nhắc nhở các cơ sở kinh doanh không được tái phạm, tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh. Kiểm tra việc niêm yết giá thuốc và bán thuốc theo giá niêm yết tại 19/23 cơ sở hành nghề dược tư nhân; kết quả không có cơ sở nào bán thuốc tăng giá so với giá niêm yết; tuy nhiên, vẫn còn một số thuốc mới nhập về các cơ sở chưa kịp niêm yết giá theo quy định.

3. Về văn hoá - thông tin, phát thanh – truyền hình:

Tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương kịp thời, chu đáo, an toàn, vui tươi, tạo được sự phấn khởi trong nhân dân. Tổ chức Đoàn đại biểu của huyện tham dự Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày Giải phóng tỉnh Gia Lai. Tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật quần chúng huyện Ia Pa lần thứ IV năm 2015, có 15 đoàn đến từ các cơ quan, đơn vị, trường học và các xã trên địa bàn với hơn 200 người tham gia; giải bóng đá truyền thống huyện lần thứ XIII năm 2015, có 13 đội tham dự.

Trong 6 tháng đầu năm, đã triển khai tuyên truyền, cổ động với 56 câu khẩu hiệu, 403 m² Panô, treo cờ ở khu Trung tâm huyện; tổ chức 25 đêm tuyên truyền văn nghệ tại các thôn làng, 05 chương trình văn nghệ chào mừng các ngày kỷ niệm. Thư viện huyện thường xuyên mở cửa phục vụ bạn đọc, đã có 490 lượt người đến thư viện đọc sách, thường xuyên luân chuyển sách về các điểm Bưu điện văn hóa xã.

Truyền thanh - Truyền hình: Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện 92 chương trình phát thanh, với tổng số hơn 726 tin và 115 bài, tập trung tuyên truyền việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp; tổ chức tiếp và phát sóng các chương trình của đài Trung ương, tỉnh với hơn 3.489 giờ (truyền hình 1.917 giờ, phát thanh 1.572 giờ).

4. Về lao động - thương binh và xã hội: Đã cấp phát quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện cho 283 đối tượng NCC cách mạng, với tổng số tiền hơn 72 triệu đồng; cấp phát tiền, quà của UBND tỉnh cho 904 đối tượng BTXH trong dịp Tết Nguyên đán Ất

Mùi; trao tặng 22 suất quà mừng thọ người cao tuổi; cấp 333 thẻ BHYT cho các đối tượng (người có công cách mạng 227 thẻ, cựu chiến binh 95 thẻ, chất độc hóa học 11 thẻ), 909 thẻ BHYT cho đối tượng BTXH; trao tặng 05 sổ tiết kiệm (15 triệu đồng/sổ) cho đối tượng NCC có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà của UBND tỉnh cho 113 đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ nhân kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng tỉnh Gia Lai, với tổng số tiền hơn 56 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định trợ cấp cho 64 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; cắt trợ cấp 28 đối tượng và hỗ trợ mai táng phí cho 14 trường hợp. Tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì trẻ em” năm 2015; cấp phát 148 suất quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi, con đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo vượt khó học giỏi trên địa bàn; xuất Quỹ bảo trợ trẻ em huyện tặng 05 suất học bổng (500.000 đồng/suất) cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi. Đưa 5 em học sinh con đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, học giỏi, hạnh kiểm tốt nhận học bổng do Sở Lao động TB&XH tỉnh trao tặng (1 triệu đồng/suất).

Đã cấp giấy chứng nhận hộ nghèo cho 3.861 hộ; cấp 36.221 thẻ BHYT năm 2015 cho người dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo; cấp phát gạo cho 373 hộ với 1.099 khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và giáp hạt đầu năm 2015; tiếp nhận và cấp phát 76 con bò cái sinh sản của Ban chỉ đạo Tây Nguyên cho hộ nghèo ở các xã Pờ Tó, Kim Tân, Ia Tul, Ia Kdăm.

Hội Chữ thập đỏ huyện phối hợp với các đoàn từ thiện, nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội thăm và tặng 830 phần quà cho các hộ gia đình chính sách, nạn nhân chất độc da cam, người nghèo, với số tiền hơn 588 triệu đồng.

5. Công tác dân tộc: Phối hợp với Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Miền Núi cấp hơn 254 tấn giống cây trồng và phân bón các loại cho 3.887 hộ nghèo, cận nghèo và 18.291 khẩu; cấp 238 con bò sinh sản cho cho các đối tượng là hộ nghèo, già làng, trưởng bản khó khăn, gia đình chính sách ở các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn. Tổng hợp danh sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ Kinh nghèo các xã khu vực II, III và làng đặc biệt khó khăn để Công ty Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai cấp muối Iốt.

III. Về nội chính

1. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- **Về an ninh chính trị:** Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định. Tuy nhiên, một số đối tượng cốt cán “Tin lành Đê ga”, FULRO ở các xã Ia Mron, Kim Tân vẫn tổ chức nhóm họp lén lút, móc nối với bên ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện, ngăn chặn 02 điểm tại địa bàn xã Ia Mron, Kim Tân có dấu hiệu tái hoạt động phục hồi FULRO, “TLĐG”; tiến hành xác minh 152 trường hợp nhận tiền gửi từ nước ngoài về cho thân nhân trên địa bàn với số tiền 34.001 USD, hơn 146 triệu đồng (liên quan đến FULRO, TLĐG 08 trường hợp với số tiền 6.000 USD). Tổ chức đấu tranh, bóc gỡ 02 đường dây tổ chức đưa người ra nước ngoài trái phép, xử phạt 02 đối tượng. Tổ chức đấu tranh 14 đối tượng liên quan đến FULRO, “TLĐG”, 02 đối tượng liên quan đến hoạt động trốn; đưa ra kiểm điểm trước dân 11 đối tượng; tiếp xúc, răn đe cá biệt 06 đối tượng; tiếp xúc tranh thủ 205 lượt người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo.

- **Về trật tự an toàn xã hội:** Xây ra 12 vụ phạm pháp hình sự (giảm 02 vụ so với cùng kỳ), thiệt hại ước khoảng 148 triệu đồng. Trong đó: 03 vụ trộm cắp tài sản, 02 vụ hủy hoại tài sản, 06 vụ cố ý gây thương tích và 01 vụ đánh bạc.

Công tác tuần tra, kiểm soát giao thông được triển khai thường xuyên. Tuy nhiên, tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ (tăng 02 vụ so với CK), làm chết 05 người, bị thương 03 người;

tai nạn khác xảy ra 04 vụ, làm chết 02 người, bị thương 03 người (trong đó: 02 vụ điều khiển xe gắn máy tự ngã). Qua tuần tra, kiểm soát đã phát hiện và lập biên bản 497 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạm giữ 03 xe ô tô, 258 xe mô tô, 83 giấy tờ xe ô tô và 105 giấy tờ xe mô tô; xử lý vi phạm hành chính 484 trường hợp, nộp ngân sách nhà nước hơn 327 triệu đồng; đăng ký, cấp biển số cho 458 xe mô tô, xe gắn máy.

Đã bắt và xử lý 11 đối tượng phạm pháp; thụ lý và điều tra 23 vụ, với 40 bị can; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân truy tố 10 vụ, 28 bị can; chuyển Công an tỉnh 01 vụ, 01 bị can.

2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Tổ chức tổng kết công tác QP-QSĐP năm 2014 và triển khai nhiệm vụ năm 2015; hoàn thành công tác tuyển quân, giao quân đợt I/2015, kết quả 100 quân nhân nhập ngũ (đạt 100% kế hoạch), tiếp đón 26 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương; tổ chức tổng kết công tác tuyển quân năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016. Bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 là 95 người, già làng 35 người; cử 02 cán bộ tập huấn tại Quân khu 5, 05 cán bộ tham gia tập huấn quân sự, chính trị tại Bộ CHQS tỉnh, tổ chức tập huấn cán bộ Ban CHQS các đơn vị cho 64 người; tập huấn cán bộ trung đội, tiểu đội, khẩu đội, thôn đội cho 134 người. Tổ chức huấn luyện cho 1.162 dân quân tự vệ ở các đơn vị; huấn luyện trung đội dân quân cơ động cho 25 người, dân quân binh chủng 110 người và khung tiểu đoàn dự bị động viên 95 người.

3. Công tác tiếp dân và thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo:

Công tác tiếp dân được duy trì thường xuyên; Ban tiếp công dân thực hiện tốt việc tiếp công dân. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp 46 lượt công dân (cấp huyện 06 lượt, cấp xã 40 lượt); tiếp nhận 41 đơn (06 đơn tố cáo, 35 đơn kiến nghị), không thuộc thẩm quyền giải quyết 02 đơn (02 đơn kiến nghị), hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 03 đơn (02 đơn tố cáo, 01 đơn kiến nghị), đã giải quyết xong 30 đơn (02 đơn tố cáo, 28 đơn kiến nghị), đang xem xét giải quyết 06 đơn (kiến nghị 04 đơn, tố cáo 02 đơn).

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng được quan tâm. Tổ chức thanh tra theo kế hoạch tại Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu và UBND xã Ia Trôk; kết quả: Đã thu hồi số tiền sai phạm 17.146.500 đồng (do thanh toán phụ cấp thu hút và phụ cấp khu vực sai quy định); đồng thời chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, sai phạm.

4. Công tác tư pháp:

Tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn huyện, có 1.097 bài tham gia dự thi; chức tuyên truyền 21 buổi có hơn 1.875 lượt người nghe. Cấp phát 308 tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật xuống thôn, làng. Đăng ký khai sinh cho 427 trường hợp, khai tử 75 trường hợp, đăng ký kết hôn cho 169 trường hợp; hoà giải thành 29 vụ, cấp lại bản chính giấy khai sinh cho 32 trường hợp; chứng thực 5.588 trường hợp, thu lệ phí hơn 22 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước

5. Công tác nội vụ:

- **Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền:** Thành lập Văn phòng Điều phối chương trình Nông thôn mới, kiện toàn các Ban chỉ đạo, Trung tâm học tập cộng đồng các xã. Bổ nhiệm 06 công chức vào chức danh lãnh đạo, 23 công chức, viên chức vào ngạch; tuyển dụng 04 viên chức cấp huyện, 01 công chức xã, hợp đồng 01 lao động;

điều động 01 công chức, tạm đình chỉ công tác 01 công chức xã; cho 04 viên chức nghỉ việc theo chế độ hưu trí, 01 viên chức nghỉ việc theo nguyện vọng; nâng lương, thâm niên nghề cho 240 cán bộ, công chức, viên chức; nâng lương thường xuyên cho 16 CBCC cấp xã; cử 18 CBCC xã đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và chức danh chuyên môn năm 2015. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh Chủ tịch UBND xã Ia Mơn nhiệm kỳ 2011 - 2016; phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã Ia Kdăm nhiệm kỳ 2011 - 2016.

- **Về thi đua khen thưởng:** Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2010 - 2014; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 04 tập thể, 08 cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước từ năm 2010 - 2015, tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 08 tập thể, Bằng khen cho 01 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2014, tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện một số công tác đối với đạo Tin lành. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến cấp huyện lần thứ II giai đoạn 2010 - 2015, Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 19 tập thể, 38 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2010 - 2015, tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 34 cá nhân, tập thể lao động tiên tiến cho 25 đơn vị, lao động tiên tiến 179 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2014. Tặng giấy khen cho 02 tập thể, 08 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý giáo dục đối tượng FULRO tại cộng đồng, tặng giấy khen cho 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong đấu tranh trấn áp tội phạm...

- **Công tác tôn giáo:** Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động của các hội thánh, giáo họ Công giáo và các điểm nhóm tôn giáo trên địa bàn. Nhìn chung các tôn giáo trên địa bàn huyện hoạt động ổn định, bình thường; cho phép 34 điểm nhóm đạo Tin lành và Công giáo tổ chức Lễ phục sinh năm 2015; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành; cho phép Chi hội Tin lành Ploi R'Ngol thuộc hệ phái Tin lành Việt Nam (MN) tổ chức hội đồng thường niên lần thứ 4 nhiệm kỳ 2015 - 2017.

6. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể: Phối hợp triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân thông qua các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày vì người nghèo”, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số”...

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đã đạt được những kết quả khả quan. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất tiếp tục được đầu tư xây dựng, đã kịp thời sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm điện, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, nâng cao năng lực và hiệu quả tưới của các công trình thủy lợi; dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, sâu bệnh hại cây trồng được khống chế; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, cấp giấy CNQSD đất, quản lý tài nguyên, khoáng sản và môi trường được tổ chức thực hiện đúng quy định. Các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tăng so với cùng kỳ và được phân bổ kịp thời, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động triển khai đúng tiến độ. Công tác thăm hỏi và chi trả chế độ cho các đối tượng chính sách xã hội được kịp thời đúng theo quy định. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tình trạng nhân dân thiếu đói trong dịp Tết; nhân dân vui Tết, đón xuân vui vẻ, an toàn, tiết kiệm,

lành mạnh. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục có bước phát triển, công tác giám sát, tuyên truyền vệ sinh phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên, chương trình mục tiêu quốc gia về tiêm chủng mở rộng được triển khai kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; công tác phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục được quan tâm; số đơn thư, khiếu nại, tố cáo giảm so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế-xã hội của huyện vẫn còn một số tồn tại, khó khăn như: Thời tiết nắng nóng kéo dài nên diện tích gieo trồng cây lương thực và cây thực phẩm đạt thấp so với cùng kỳ; một số diện tích tăng vụ ở các xã Ia Trók, Ia Mron có nguy cơ bị khô cháy do không có nguồn nước tưới; giá vật tư nông nghiệp, thuốc phòng trừ bệnh tăng cao, làm cho người nông dân gặp khó khăn trong việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng. Tài nguyên rừng vẫn còn bị xâm hại, một số chủ rừng chưa làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, còn buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gặp nhiều khó khăn do các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn chủ yếu là các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, chưa quan tâm tới việc sử dụng lao động qua đào tạo. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhưng công chức làm công tác giải quyết đơn thư khiếu nại của các xã là công chức kiêm nhiệm nên khi thụ lý đơn thư của công dân còn lúng túng trong việc phân loại đơn, xử lý đơn, đơn giải quyết không đúng quy trình. Phạm pháp hình sự tuy có giảm so với cùng kỳ nhưng hoạt động của các loại tội phạm ngày một manh động và liều lĩnh; tại nạn giao thông tăng cả về số vụ và số người chết.

Phần II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2015, trong 6 tháng cuối năm, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung sản xuất vụ mùa năm 2015 đúng thời vụ, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch cả về diện tích, năng suất, sản lượng; đảm bảo nguồn nước tưới cho cây trồng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng trừ dịch bệnh cây trồng, chú trọng bệnh trắng lá mía. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và tổ chức đánh giá kết quả từng mô hình, dự án. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, không để xảy ra các dịch bệnh.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý bảo vệ rừng. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn. Tập trung triển khai hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 theo đúng thời gian quy định.

- Các ngành chức năng, UBND các xã chủ động rà soát kế hoạch, triển khai ngay các biện pháp phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2015.

- Tập trung rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo

chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ NSNN, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; khẩn trương triển khai thực hiện chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn của 2 xã Ia Tul, Ia Mron. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư.

2. Trên lĩnh vực văn hoá-xã hội:

- Các ngành, UBND các xã tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công nhân dịp kỷ niệm 68 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7.

- Tập trung tuyên truyền, cổ động, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức các hoạt động thông tin truyền thông về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11). Xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ thông tin, truyền thông, các dịch vụ Internet trên địa bàn.

- Duy trì, bảo đảm thời gian, thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục hệ thống loa đài tại các xã nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền.

- Ngành giáo dục tổ chức tốt công tác bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý trong dịp hè; tăng cường quản lý tốt cơ sở vật chất, tài sản nhà trường khi nghỉ hè, các hoạt động sinh hoạt hè cho học sinh; chuẩn bị cơ sở vật chất trường, lớp học, trang thiết bị phục vụ dạy và học; bố trí cán bộ, giáo viên ở các trường trong năm học mới theo quy định.

- Ngành y tế nâng cao công tác chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân; tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, nhất là các bệnh trong mùa hè, ngăn chặn, xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra và không để dịch bệnh lây lan.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; các hoạt động hưởng ứng “Ngày Dân số thế giới”; tổ chức hội nghị sơ kết chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động, lồng ghép dịch vụ sức khỏe sinh sản – KHHGD đợt I năm 2015.

3. Trên lĩnh vực nội chính:

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các luật mới ban hành.

- Duy trì tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiến hành thẩm tra, xác minh kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện.

- Phát huy hơn nữa hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng và củng cố vững chắc thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện tốt công tác phối hợp

giữa lực lượng công an, quân đội, các ban ngành, đoàn thể, UBND các xã để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng chống ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lực lượng công an.

- Các ngành khẩn trương hoàn thành các văn bản để chuẩn bị trình kỳ họp HĐND huyện 6 tháng đầu năm 2015 đúng quy định. / *hu*

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các ban, ngành;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2015 (ha) | Thực hiện vụ ĐX 2014 - 2015 (ha) | Ước thực hiện vụ mùa đến 30/6 (ha) | Ước thực hiện 6 tháng 2015 (ha) | So sánh (%) | |
|------------------------------|--------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|--------------|--------------|
| | | | | | TH/KH | Cùng kỳ |
| Tổng DTGT | 31.618 | 7.718 | 15.749 | 23.467 | 74,2 | 90 |
| I. Cây lương thực | 12.180 | 3.294 | 2.948 | 6.242 | 51,2 | 72,7 |
| 1. Lúa nước TL | 6.480 | 3.004 | 1.386 | 4.390 | 67,7 | 75,7 |
| 2. Lúa nước 1 vụ | 2.140 | 0 | 133 | 133 | 6,2 | 27,9 |
| 3. Lúa rẫy | 805 | 0 | 37 | 37 | 4,5 | 15,6 |
| 4. Cây ngô | 2.755 | 290 | 1.393 | 1.683 | 61,1 | 81,4 |
| Riêng ngô lai | 2.580 | 277 | 1.360 | 1.637 | 63,4 | 82,0 |
| II. Cây Mỹ | 6.050 | 792 | 5.708 | 6.500 | 107,4 | 116,8 |
| III. Cây thực phẩm | 4.031 | 955 | 1.184 | 2.139 | 53,1 | 83,3 |
| 1. Đậu các loại | 2.074 | 216 | 556 | 772 | 37,2 | 62,0 |
| 2. Rau, củ quả | 1.957 | 739 | 628 | 1.367 | 69,8 | 103,4 |
| IV. Cây hàng năm khác | 10 | 10 | 90 | 100 | 1.000 | |
| V. Cây CNNN | 6.841 | 2.667 | 4.337 | 7.004 | 102,4 | 103,1 |
| 1. Mía tổng số | 5.650 | 0 | 5.824 | 5.824 | 103,1 | 103,5 |
| Trong đó trồng mới: | 1.680 | 1.743 | 109 | 1.852 | 110,2 | 120,4 |
| Mía lưu gốc | | | 3.973 | 3.973 | 100 | 107,2 |
| 2. Cây mè | 181 | 0 | 255 | 255 | 140,9 | 160,4 |
| 3. Thuốc lá | 1.010 | 925 | 0 | 925 | 91,5 | 91,6 |
| VI. Cây CN dài ngày | 1.988 | | | | | |
| 1. Điều tổng số | 922 | 0 | 882 | 882 | 95,7 | 95,7 |
| 2. Cây cao su | 1.066 | | | | | |
| VII. Cây ăn quả | 518 | 0 | 600 | 600 | 115,8 | 115,8 |



TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG, DỰ KIẾN NĂM 2015

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện 6 tháng 2014 | Ước thực hiện 6 tháng 2015 | Ước thực hiện năm 2015 | So sánh (%) | | |
|----|--|-------------|-------------------|------------------------|----------------------------|------------------------|------------------|------------------|------------------------|
| | | | | | | | Ư' TH 6 tháng/KH | Ư' TH 6 tháng/CK | Ư' TH năm 2015/KH 2015 |
| 1 | Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (Giá cố định 94) | % | 15,02 | | | 15,20 | | | |
| | Nông, lâm nghiệp tăng | % | 6,67 | | | 6,71 | | | |
| | Công nghiệp-Xây dựng tăng | % | 22,20 | | | 22,50 | | | |
| | Dịch vụ - Thương mại tăng | % | 30,85 | | | 31,10 | | | |
| 2 | Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010) | % | 14,63 | | | 14,80 | | | |
| | Nông, lâm nghiệp tăng | % | 6,53 | | | 6,57 | | | |
| | Công nghiệp-Xây dựng tăng | % | 22,45 | | | 22,60 | | | |
| | Dịch vụ - Thương mại tăng | % | 29,31 | | | 30,50 | | | |
| 3 | Cơ cấu kinh tế | % | 100,00 | | | 100,00 | | | |
| | Nông, lâm nghiệp | % | 58,70 | | | 58,30 | | | |
| | Công nghiệp-Xây dựng | % | 24,20 | | | 24,43 | | | |
| | Dịch vụ - Thương mại | % | 17,10 | | | 17,27 | | | |
| 4 | Thu nhập bình quân (tính giá hiện hành) | Tr.đ/ng/năm | 13,7 | | | 15,5 | | | 113,14 |
| 5 | Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010) | Tỷ đồng | 1.878,9 | | | 1.885,2 | | | 100,34 |
| | Nông, lâm nghiệp | Tỷ đồng | 988,7 | | | 992,0 | | | 100,33 |
| | Công nghiệp-Xây dựng | Tỷ đồng | 521,8 | | | 522,5 | | | 100,13 |
| | <i>Trong đó: công nghiệp - TTCN</i> | Tỷ đồng | 46,0 | | | 47,5 | | | 103,26 |
| | Dịch vụ - Thương mại | Tỷ đồng | 368,3 | | | 370,7 | | | 100,64 |
| 6 | Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành) | Tỷ đồng | 2.368,5 | | | 2.374,0 | | | 100,23 |
| | Nông, lâm nghiệp | Tỷ đồng | 1.389,3 | | | 1.380,0 | | | 99,33 |
| | Công nghiệp-Xây dựng | Tỷ đồng | 574,0 | | | 580,0 | | | 101,05 |
| | <i>Trong đó: công nghiệp - TTCN</i> | Tỷ đồng | 50,0 | | | 54,0 | | | 108,00 |
| | Dịch vụ - Thương mại | Tỷ đồng | 405,2 | | | 410,0 | | | 101,19 |
| 7 | Tổng diện tích gieo trồng(cả cao su) | Ha | 31.618,0 | 26.129,0 | 23.467,0 | 32.173,0 | 74,22 | 90,00 | 101,76 |
| | Trong đó: - Lúa nước thủy lợi | Ha | 6.480 | 5.875 | 4.390 | 6.400 | 67,75 | 74,72 | 98,77 |
| | - Ngô | Ha | 2.755 | 2.068 | 1.683 | 2.705 | 61,09 | 81,38 | 98,19 |
| | - Mỳ | Ha | 6.050 | 5.565 | 6.500 | 6.500 | 107,44 | 116,80 | 107,44 |
| | - Mía | Ha | 5.650 | 5.627 | 5.824 | 5.824 | 103,08 | 103,50 | 103,08 |
| 8 | Tổng sản lượng lương thực | Tấn | 61.390,0 | 20.787,0 | 21.232,0 | 60.858,0 | 34,59 | 102,14 | 99,13 |
| | Trong đó: Thóc | Tấn | 50.230 | 19.767 | 19.977 | 49.698 | 39,77 | 101,06 | 98,94 |
| 9 | Tổng đàn bò | Con | 28.170,0 | 27.450,0 | 28.140,0 | 28.700,0 | 99,89 | 102,51 | 101,88 |
| | Trong đó: bò lai | Con | 4.280 | 4.118 | 4.132 | 4.305 | 96,54 | 100,34 | 100,58 |
| 10 | Giá trị sản xuất CN-TTCN (giá hiện hành) | Tỷ đồng | 50,0 | 19,6 | 28,3 | 54,0 | 56,60 | 144,39 | 108,00 |
| 11 | Tổng thu ngân sách trên địa bàn | Tỷ đồng | 8,1 | 4,1 | 4,7 | 8,1 | 58,02 | 114,63 | 100,00 |
| 12 | Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) | % | 30,1 | | | 29,7 | | | |
| 13 | Dân số trung bình | Người | 54.570,0 | | | 54.374,0 | | | 99,64 |
| 14 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,7 | | | 1,7 | | | |
| 15 | - Gia đình văn hóa | Hộ | 5.200,0 | 4.700,0 | 5.000,0 | 5.200,0 | 96,15 | 106,38 | 100,00 |
| | - Làng văn hoá | Làng | 30 | 27 | 28 | 30 | 93,33 | 103,70 | 100,00 |
| | - Công sở, trường học văn hoá | Đơn vị | 50 | 46 | 46 | 50 | 92,00 | 100,00 | 100,00 |
| 16 | Tỷ lệ huy động trẻ em đến lớp | % | | | | | | | |
| | - tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo | % | 69,0 | | 69,3 | 69,3 | 100,43 | | 100,43 |

